

Số: 681 /BC-STNMT

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022
Kế hoạch công tác năm 2023

Kính gửi: UBND tỉnh Lâm Đồng

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1.1. Về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030: hoàn thành việc thẩm định, ban hành thông báo thẩm định đối với 11/12 huyện, thành phố; riêng thành phố Bảo Lộc chưa nộp hồ sơ thẩm định. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp huyện (12/12 huyện, thành phố) đến nay đang tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh chỉ tiêu đã phân bổ để phù hợp với phương án điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng và một số chỉ tiêu khác theo kiến nghị của các địa phương.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023: tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 (12/12 huyện, thành phố), bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022; hoàn thành việc thẩm định danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh (12/12 huyện, thành phố), trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023, trình UBND tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

- Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh (2021-2025): đã hoàn thành lấy ý kiến góp ý kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, thường xuyên đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ đảm bảo tiến độ.

- Lập phương án phân bổ khoanh vùng đất đai: hoàn thành việc lập phương án sơ bộ, phân bổ khoanh vùng đất đai; đôn đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm hoàn chỉnh phương án phân bổ khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

- Tổng điều tra đánh giá đất đai: đã hoàn thành bước kiểm tra, nghiệm thu công trình, sản phẩm; đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành

lập hội đồng thẩm định, phản biện kết quả dự án tổng điều tra đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Đối với quy hoạch của các ngành, địa phương, tỉnh lân cận: đã kịp thời tham gia góp ý bằng văn bản đối với các đề án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng, quy hoạch tỉnh (Khánh Hòa, Đắk Lắk).

1.2. Về lĩnh vực giá đất

- Đã thẩm định và tham mưu cho Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể cho 40 dự án; trong đó: thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; các huyện Cát Tiên, Bảo Lâm, Đạ Tẻh, Đam Rông, Di Linh, Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương, Lâm Hà.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án đấu giá quyền sử dụng đất (đối với thửa đất, khu đất có giá trị dưới 10 tỷ đồng) cho 22 dự án; trong đó: thành phố Đà Lạt; các huyện Bảo Lâm, Đạ Tẻh, Đam Rông, Di Linh, Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương, Lâm Hà.

- Đã phối hợp, thẩm định phương án đấu giá quyền sử dụng đất (đối với thửa đất, khu đất có giá trị trên 10 tỷ đồng) cho 18 dự án.

- Về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1638/STNMT-QLĐĐ ngày 14/8/2020 gửi UBND các huyện, thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc trong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án có liên quan.

- Rà soát các đơn vị thuê đất hàng năm đã hết chu kỳ đơn giá thuê 05 năm để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cung cấp thông tin địa chính để Cục Thuế tỉnh xác định lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ năm tiếp theo.

- Thẩm định, trình phê duyệt hệ số giá đất sát giá thị trường đối với các công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định và trình phê duyệt theo quy định làm cơ sở để các huyện, thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại một số địa bàn toàn tỉnh.

- Tham mưu, phối hợp cùng Sở Tài chính và các Sở ngành liên quan thẩm định hồ sơ xác định giá đất khởi điểm đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất do các địa phương trình.

- Tham gia xử lý, giải quyết những phát sinh về tài chính đất đai do cơ quan tài chính, Cục thuế, Sở Xây dựng chủ trì thực hiện, gồm: Giá giao đất, giá tái định cư, giá khởi điểm đấu giá, bảng hệ số điều chỉnh giá đất, khấu trừ tiền bồi thường, miễn giảm tiền thuê đất, xử lý về giá đất thuộc khuôn viên sở hữu Nhà nước.

1.3. Về rà soát ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật.

- Đang xây dựng hồ sơ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND quy định bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

1.4. Về thẩm định hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và xử lý văn bản, hồ sơ khác từ ngày 01/01/2022 đến 25/11/2022 đã thực hiện

Tổng số lượng Văn bản đến phải tham mưu xử lý và phối hợp tham mưu xử lý khoảng 10.000 văn bản (bình quân mỗi tháng 1.000 văn bản đến); trong đó tham mưu ban hành trên 2.000 văn bản, cụ thể:

- Giao đất 18 hồ sơ, thuê đất 31 hồ sơ; chuyển mục đích sử dụng đất 14 hồ sơ; hồ sơ khác 342 hồ sơ.

- Đã tham mưu ban hành 1.807 văn bản: 328 tờ trình, 1024 công văn, 272 báo cáo, 07 quyết định, 24 thông báo, 152 Hợp đồng và phụ lục hợp đồng thuê đất.

- Báo cáo và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện Kết luận thanh tra số 929/KL-TTCTP ngày 12/6/2020 của Thanh tra Chính phủ về quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Kế hoạch số 6865/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 929/KL-TTCTP ngày 12/6/2020 của Thanh tra Chính phủ về quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

1.5. Về công tác phối hợp và công tác khác

- Tham gia, xây dựng báo cáo, phục vụ công tác kiểm tra giám sát của 18 đoàn, cụ thể:

+ Phục vụ, tổng hợp báo cáo, giải trình các đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh; đoàn Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII Kiểm toán liên quan đến năng lượng tái tạo;

+ Tham gia đoàn của Công an tỉnh kiểm tra, khám nghiệm hiện trường trong chỉ đạo, việc quản lý, sử dụng đất đai, tình trạng phân lô, bán nền và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc;

+ Tham gia đoàn giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc quản lý, sử dụng đất đai, tình trạng phân lô, bán nền và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc;

+ Xây dựng 03 Báo cáo đoàn giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng (giám sát các khiếu nại liên quan đến đất Nông trường tại huyện Di Linh; giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất dự án hồ Ta Hoét Đức Trọng);

+ Tham gia Đoàn của Thanh tra tỉnh thanh tra công tác xây dựng, thẩm định và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2016-2020; quy hoạch xây dựng trên địa bàn Bảo Lộc;

+ Tham gia Đoàn thanh tra 03 loại rừng với Thanh tra tỉnh 09 huyện (trừ 03 huyện phía Nam);

+ Tham gia Đoàn của Thanh tra tỉnh thanh tra quản lý, sử dụng đất của Công ty nông sản thực phẩm tại 36 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Đà Lạt;

+ Tham gia Đoàn thanh tra Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạc Dương;

+ Tham gia 02 đoàn giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quản lý sử dụng tài sản công là đất và tài sản gắn liền trên đất đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và một số đảng viên là cán bộ chủ chốt của Đảng bộ huyện Đơn Dương theo Văn bản số 579-CV/UBKTTU ngày 13/6/2022 và của huyện Bảo Lâm;

+ Tham gia Đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng đất tại Khu quy hoạch trung tâm xã Tu Tra, huyện Đơn Dương (Theo Quyết định số 1490/QĐ-TTr ngày 08/11/2022 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng);

+ Tham gia Đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng đất; quản lý tài sản nhà nước của Công ty cổ phần Bình Điền – Lâm Đồng tại xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng (theo Quyết định số 436/QĐ-TTr ngày 01/4/2022 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng);

+ Tham gia đoàn giám sát chuyên đề với Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lâm đồng (chuyên đề về hành lang an toàn giao thông các Quốc lộ trên địa bàn tỉnh);

+ Tham gia Đoàn thanh tra việc đầu tư thực hiện dự án và quản lý, sử dụng đất của Công ty cổ phần du lịch Nam Hồ tại Phường 11, thành phố Đà Lạt;

+ Tham gia Đoàn thanh tra chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạc Dương;

+ Tổng hợp và giải trình hồ sơ cho Tổ kiểm tra theo Quyết định số 425/QĐ-TTTP của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 929/KL-TTTP ngày 12/6/2020 và kế luận số 1033/KL-TTTP ngày 30/6/2021 của Thanh tra Chính phủ tại tỉnh Lâm Đồng.

- Rà soát hồ sơ, báo cáo phục vụ các phiên tòa liên quan đến khởi kiện quyết định hành chính của UBND tỉnh;

- Tham mưu hướng dẫn, giải quyết các trường hợp vướng mắc về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hồ sơ đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giá đất, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các địa phương và các tổ chức, cá nhân có thắc mắc....

2. Đánh giá kết quả đạt được

2.1. Ưu điểm

Đội ngũ công chức và người lao động Phòng quản lý đất đai luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Lãnh Đạo phòng luôn quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn cho chuyên viên, thường xuyên đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ được phân công

Định kỳ hàng tuần phòng đã tổng hợp được khối lượng công việc được giao, đã hoàn thành, chưa hoàn thành từ đó làm cơ sở để xây dựng kế hoạch, bố trí thời gian làm việc hiệu quả, khoa học.

2.2. Những hạn chế, khuyết điểm:

Vẫn còn một số công việc được giao chưa được xử lý kịp tiến độ hoặc thời gian xử lý thường kéo dài; chất lượng một số nội dung tham mưu đôi lúc vẫn còn thiếu sót, chưa giải quyết được vấn đề đặt ra.

*** Nguyên nhân**

Do khối lượng văn bản, công việc thuộc phòng phải tiếp nhận hàng ngày là khá lớn; đồng thời có nhiều vụ việc phức tạp phải phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan để xem xét giải quyết; trong khi đó các văn bản giao việc của UBND tỉnh đều giao hoàn thành trước thời gian cụ thể nên chưa đảm bảo về mặt thời gian;

Mặc dù đội ngũ cán bộ công chức và người lao động thuộc phòng đã có nhiều cố gắng nhưng lượng công việc nhiều, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hồ sơ đất đai cũng như trong công tác tham mưu thực hiện các định hướng, chương trình, chiến lược lớn của ngành;

Ngoài phục vụ giải quyết công việc chuyên môn thuộc phòng thì còn phải phối hợp với các Sở, ngành để giải quyết các vụ việc có liên quan; tham gia các

đoàn công tác dài ngày như thanh tra, kiểm tra dẫn đến có những khoảng thời gian chưa giải quyết kịp thời công việc được giao do thiếu người;

Chính sách về đất đai chưa đồng bộ, còn chông chéo, chưa rõ ràng, nhiều bất cập; còn nhiều cách hiểu khác nhau trong cùng một điều, khoản của các văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến gặp khó khăn trong công tác tham mưu trong việc thực hiện hồ sơ liên quan đến đất đai;

Tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tổ chức, hộ gia đình cá nhân còn chậm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý Nhà nước về đất đai;

Công tác lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa thực sự hiệu quả, tỷ lệ thực hiện còn thấp...; trong khi đề nghị bổ sung kế hoạch trong năm nhiều lần mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến công việc chung.

II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Công tác thẩm định và hướng dẫn lập báo cáo môi trường

- Thẩm định 18 báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: (1) Nhà máy xử lý chất thải rắn Liên Đàm của Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Sài Gòn Xanh; (2) Nâng công suất mở khai thác và chế biến đá xây dựng của Công ty TNHH XD TM DV Hà Hưng; (3) Khai thác và chế biến đá xây dựng của Công ty TNHH VIPOKA; (4) Quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng và sản xuất nông lâm kết hợp, chăn nuôi dê theo mô hình chăn nuôi dê dưới tán rừng của Công ty TNHH Trang trại Đà Lạt Núi Xanh; (5) Nhà máy thủy điện Đa Huoai 2 của Công ty CP Doanh nghiệp trẻ Lâm Đồng; (6) Nhà máy sản xuất phân bón Tân Thành Nam giai đoạn 2 - Công ty TNHH XNK Tân Thành Nam Agriculture; (7) Khai thác cát, sỏi xây dựng tại nửa lòng sông Ea Krông Nô của Công ty TNHH Tuấn Vượng 68; (8) Khai thác đất san lấp của Công ty TNHH Xây dựng Nam Long; (9) Khai thác đất san lấp của Công ty TNHH Xây dựng Nam Long; (10) Nạo vét cục bộ phòng chống bồi lắng kết hợp thu hồi cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường và bùn đất, lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, hoạt động phương tiện giao thông thủy nội địa và cơ giới tại lòng hồ thủy điện Đa Nhim của Công ty Cổ phần Đầu tư PITC Lâm Đồng; (11) Nạo vét cục bộ phòng chống bồi lắng kết hợp thu hồi cát, sỏi làm vật liệu xây dựng và bùn đất, lập bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư và hoạt động phương tiện cơ giới tại khu vực lòng hồ chuyển nước nhà máy thủy điện Yan Tann Sien của Công ty TNHH Tài Hòa Phú 68; (12) Khai thác mỏ sét gạch ngói của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Lâm Hà 68; (13) Nạo vét cục bộ phòng chống bồi lắng kết hợp thu hồi cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường và bùn đất, lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, hoạt động phương tiện giao thông thủy nội địa và cơ giới của Công ty TNHH Đắc Thắng Lợi; (14) Nạo vét cục bộ phòng chống bồi lắng kết hợp thu hồi khoáng sản cát, sạn sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường và bùn đất, lập bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, hoạt động phương tiện thủy nội địa tại khu vực lòng hồ thủy điện Đồng Nai 1 của Công ty TNHH Đại Cát Đức Trọng; (15) Đầu tư Khu kinh tế quốc phòng Bắc Lâm Đồng/Quân khu 7 của Quân khu 7 – Đoàn

Lâm Đồng; (16) Trạm nghiên cứu phát triển Rijk Zwaan Việt Nam của Công ty TNHH Rijk Zwaan Việt Nam; (17) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Ka Đô của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đơn Dương; (18) Nạo vét cục bộ phòng chống bồi lắng kết hợp tận thu cát, sạn sỏi; lập bến bãi tập kết; hoạt động phương tiện cơ giới và phương tiện thủy nội địa thô sơ tại hồ thủy điện Hàm Thuận của Công ty TNHH LHP Tiến Phong.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành 19 quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: (1) Đầu tư mở rộng trang trại chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao và xây dựng nhà máy chế biến sữa tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng của Công ty CP sữa Đà Lạt; (2) Chợ liên nghĩa của Ban Quản lý chợ Liên Nghĩa; (3) Đầu tư nâng cấp, mở rộng đèo Prenn, thành phố Đà Lạt của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng; (4) Khai thác cát xây dựng của Công ty TNHH TMDV Nam Hoàng Thịnh; (5) Nạo vét cục bộ lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3 kết hợp thu hồi cát, sạn sỏi xây dựng của DNTN Bội Dũng; (6) Nâng công suất khai thác và chế biến đá xây dựng của Công ty TNHH Khai thác đá Thái Sơn; (7) Khai thác cát xây dựng tại bãi bồi lòng sông Đa Dâng của Công ty CP Thịnh Phước Hai; (8) Nâng công suất mở khai thác và chế biến đá xây dựng của Công ty CP đầu tư và thương mại Phước An; (9) Nâng cấp sửa chữa hồ chứa nước Tuyên Lâm của BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và phát triển nông thôn; (10) Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp quản lý, bảo vệ rừng trồng của Công ty CP Đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao Eras Farm; (11) Nhà máy xử lý chất thải rắn Liên Đàm của Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Sài Gòn Xanh; (12) Trang trại chăn nuôi heo Kim Hòa Lâm Đồng của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Me Non; (13) Nhà máy sản xuất phân bón Tân Thành Nam giai đoạn 2 của Công ty TNHH XNK Tân Thành Nam Agriculture; (14) Khai thác cát, sỏi xây dựng tại nửa lòng sông Ea Krông Nô của Công ty TNHH Tuấn Vượng 68; (15) Khai thác và chế biến đá xây dựng tại xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng của Công ty TNHH Thái Sơn Lâm Đồng; (16) Khai thác cát xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiên Lộc; (17) Khu dân cư số 5 của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị; (18) Nuôi trồng thủy sản và thu mua, chế biến nông sản Hùng Hậu Lâm Đồng của Công ty CP Phát triển Hùng Hậu; (19) Nạo vét cục bộ phòng chống bồi lắng kết hợp thu hồi cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường và bùn đất, lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, hoạt động phương tiện giao thông thủy nội địa và cơ giới tại lòng hồ thủy điện Đa Nhim của Công ty Cổ phần Đầu tư PITC Lâm Đồng.

- Xác nhận 01 kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường: Khách sạn President của Công ty CP Kỹ thuật xây dựng Thành Thành Công.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các Phòng Tài nguyên và Môi trường và hướng dẫn lập hồ sơ môi trường cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đề xuất khen thưởng

- Triển khai Kế hoạch số 01/KH-STNMT ngày 07/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học năm 2022 như:

+ Phối hợp với Hội cựu chiến binh tập huấn và triển khai mô hình Cựu chiến binh tuyên truyền vận động thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và tuyên truyền vận động người dân thu gom, phân loại rác tại huyện Lâm Hà và huyện Đức Trọng.

+ Phối hợp với Cục Bảo vệ môi trường miền Trung và Tây Nguyên tập huấn các quy định, chính sách của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành cho các Sở, ban, ngành; Công an tỉnh; UBND, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố; UBND cấp xã và một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với Hội phụ nữ các huyện: Lâm Hà, Đơn Dương, Cát Tiên tập huấn, triển khai mô hình phân loại rác và thực hiện chương trình đổi rác thải lấy quà tặng.

+ Phối hợp với Hội Nông dân huyện Bảo Lâm và huyện Cát Tiên tập huấn và tuyên truyền thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (Sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ mỗi huyện 30 thùng chứa chất thải nguy hại và 100kg bao bì đựng chất thải nguy hại để triển khai chương trình).

+ Sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ 20 thùng chứa phân loại rác cho Hội Phụ nữ huyện Lâm Hà, 20 thùng chứa phân loại rác cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đam Rông, 15 thùng chứa phân loại rác cho Mặt trận tổ quốc huyện Lâm Hà để triển khai các chương trình phân loại rác.

+ Tổ chức 02 lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu năm 2022 cho các đơn vị kinh doanh xăng dầu.

+ Phối hợp với UBND huyện Lâm Hà tổ chức hưởng ứng Ngày môi trường thế giới năm 2022.

+ Phối hợp với Đoàn thanh niên Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu cho người dân và học sinh trên địa bàn xã Phi Liêng.

+ Công bố kết quả và trao giải thưởng cuộc thi "Tìm hiểu thế giới tự nhiên và động vật hoang dã thông qua tranh, ảnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2022".

+ Phối hợp với UBND thành phố Bảo Lộc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2022.

+ Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức truyền thông về phân loại và xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp vi sinh bản địa và tổng kết mô hình "Phụ nữ sống xanh".

- Phối hợp với Trung tâm Tư vấn và Công nghệ môi trường tổ chức thí điểm mô hình phân loại rác tại nguồn tại Phường 2, thành phố Đà Lạt.

- Phối hợp với Sở Công Thương tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp ngành công thương.

- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2022, Ngày môi trường thế giới, tháng hành động về môi trường và Ngày quốc tế đa dạng sinh học, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.

- Phối hợp với UBND xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt tập huấn tuyên truyền Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và hướng dẫn nhân dân trên địa bàn xã cách thức phân loại rác thải tại nguồn.

3. Công tác quản lý chất thải nguy hại (CTNH)

- Tiếp nhận báo cáo quản lý CTNH của các chủ nguồn thải đã được cấp sổ và của các đơn vị có phát sinh CTNH năm 2021, qua đó tiến hành rà soát và hướng dẫn, nhắc nhở các đơn vị thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ và các đơn vị chưa nộp báo cáo để tổng hợp số liệu và lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Cấp lại 01 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại của Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp Wineco (trước đây là Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp Vineco) và trả 01 hồ sơ cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại của Chi nhánh tại Liên Khương - Công ty cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex.

- Tổng hợp báo cáo tình hình phát sinh và quản lý CTNH năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Báo cáo sơ kết 05 năm tình hình, kết quả thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tham mưu dự thảo Báo cáo chuyên đề về môi trường của tỉnh Lâm Đồng năm 2022 với chủ đề Thực trạng giải pháp nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2022 gửi các Sở ngành địa phương tham gia đóng góp ý kiến.

- Tham mưu Dự thảo Quyết định ban hành quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn gửi Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc tham gia ý kiến.

4. Công tác thu phí nước thải công nghiệp

- Thông báo danh sách các đối tượng thu phí nước thải năm 2022 đề UBND các huyện, thành phố và các Công ty cấp thoát nước tránh thu trùng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và phí bảo vệ môi trường đối với

nước thải công nghiệp của các đơn vị trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thu phí năm 2022: Phân loại đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (phí cố định và phí biến đổi) và hướng dẫn các đơn vị lập tờ khai thu phí năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện công tác thẩm định và ban hành Thông báo nộp phí đối với các đơn vị thuộc đối tượng thu phí cố định và biến đổi.

- Tính đến ngày 07/12/2022, tổng số phí thu được cho năm 2021 và năm 2022 là 1.026.179.741 đồng, cụ thể:

+ Năm 2021: 334.993.260 đồng;

+ Năm 2022: 691.186.481 đồng.

5. Công tác xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và cấp giấy phép môi trường

5.1. Công tác xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường

a) Đối với việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải:

Đã giải quyết 10 hồ sơ của năm 2021 chuyển sang gồm: 01- Dự án Trang trại chăn nuôi Vạn Hưng Phát tại thôn Tân Hòa, xã Tân Thành, huyện Đức Trọng của Công ty TNHH Vạn Hưng Phát; 02- Hạng mục Hệ thống xử lý nước thải của Dự án Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại Thôn 3, 1A, 1B, xã Triệu Hải, huyện Đa Tễ của Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phát Hưng; 03- Hạng mục Hệ thống xử lý nước thải của dự án Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại thôn 5, xã Quốc Oai, huyện Đa Tễ của Công ty TNHH Trần Phúc Thịnh; 04- Hạng mục Xưởng sản xuất sữa thanh trùng phô mai của Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Kim Phát; 05- Lò hơi dự phòng của Nhà máy giấy công nghiệp Tân Phát; 06- Dự án Khai thác sét làm gạch của Công ty TNHH Khoáng sản Hiệp Thành; 07- Dự án “Nâng cấp, mở rộng khai thác và chế biến đá xây dựng Hưng Nguyên của Công ty TNHH Hưng Nguyên; 08- Trang trại heo nái sinh sản Duy Ngọc Cát Tiên của Công ty TNHH Duy Ngọc Cát Tiên; 09- Nhà máy nước hồ Tuyên Lâm (giai đoạn 1) của Công ty Cổ phần cấp nước Tuyên Lâm; 10- Nhà máy sản xuất dược phẩm Nanogen (giai đoạn 1) của Công ty TNHH Sản xuất Dược phẩm Nanogen Lâm Đồng.

b) Đối với việc xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường:

Giải quyết 04 hồ sơ xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của năm 2021 chuyển sang gồm: 01- Dự án khai thác và chế biến đá xây dựng Lộc Châu tại xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng của Công ty TNHH Lâm Phần; 02- Dự án Khai thác cát xây dựng tại bãi bồi suối Cam Ly thuộc xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng của Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu xây dựng Đức Đạt; 03- Dự án Khai thác cát xây dựng tại bãi bồi, lòng sông Đa

Dâng thuộc xã Dạ Đồn, huyện Lâm Hà của Công ty TNHH Khánh Luân Gia; 04-Trung tâm y tế huyện Đa Huoai.

5.2. Công tác cấp giấy phép môi trường

Tiếp nhận 53 hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường, cụ thể:

- UBND tỉnh đã cấp GPMT cho 19 hồ sơ gồm: 01- Dự án khu dân cư nông thôn mới đô thị xanh tại xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc; 02- Kho xăng dầu hàng không tại Cảng hàng không Liên Khương thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; 03- Khách sạn Đà Lạt Plaza của Công ty cổ phần Du lịch Delta; 04- Khách sạn Sài Gòn - Đà Lạt của Công ty Cổ phần Sài Gòn - Đà Lạt; 05- Dự án Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại Thôn 3, 1A, 1B, xã Triệu Hải, huyện Đa Tềh của Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phát Hưng; 06- Dự án Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại thôn 5, xã Quốc Oai, huyện Đa Tềh của Công ty TNHH Trần Phúc Thịnh; 07- Dự án Nâng cấp Nhà máy Vĩnh Tiến kết hợp du lịch nông nghiệp công nghệ cao tại số 81D đường Hoàng Văn Thụ, Phường 5 của Công ty TNHH Vĩnh Tiến; 08- Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại thôn Lộc Hòa, xã Đa Lây của Công ty TNHH Nam Bách Thắng; 09- Bệnh viện Nhi Lâm Đồng; 10- Nhà máy sản xuất dược phẩm Nanogen (giai đoạn 1) của Công ty TNHH Sản xuất Dược phẩm Nanogen Lâm Đồng; 11- Bệnh viện II Lâm Đồng; 12- Dự án Nhà Văn phòng và khách sạn Đà Lạt của ông Trần Kha Minh; 13- Dự án Văn phòng đại diện kết hợp trưng bày sản phẩm ô tô của Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Hải; 14- Dự án Khai thác sét làm gạch của Công ty TNHH Khoáng sản Hiệp Thành; 15- Dự án Khai thác cát, sỏi xây dựng tại nửa lòng sông Ea Krông Nô (Hạng mục khu vực khai thác, bãi chứa 1 và bãi chứa 2) thuộc xã Đa RSal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng, 16- Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại xã Đa Lây (trước đây là xã Hương Lâm) và 17-Trang trại chăn nuôi heo hậu bị của Công ty TNHH MTV Nghiêm Phát; 18- Nhà máy nước hồ Tuyên Lâm – Giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tuyên Lâm và 19- Nhà máy sản xuất thuốc và thức ăn chăn nuôi (hạng mục nhà máy thức ăn chăn nuôi) của Công ty TNHH Tập đoàn High Tech Pharma.

- Trả 07 hồ sơ do không đúng thẩm quyền và không đúng quy định gồm: 01-Dự án xây dựng đường giao thông từ xã Phi Tô, huyện Lâm Hà đi xã Lát, huyện Lạc Dương của Ban quản lý dự án đầu tư và công trình công cộng huyện Lâm Hà; 02- Dự án Nhà máy sản xuất gạch không nung và Tuynel Lâm Hà 68 tại xã Tân Văn, huyện Lâm Hà của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Lâm Hà 68; 03- Trại heo giống công nghệ cao Tám Do Genetics tại huyện Bảo Lâm; 04- Cơ sở sản xuất hạt giống rau Lâm Đài của Công ty TNHH SX hạt giống Lâm Đài; 05- Cơ sở sản xuất hạt giống Công ty TNHH Nông nghiệp Innova Đà Lạt; 06- Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước xã Trạm Hành - Thành phố Đà Lạt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng; 07- Cơ sở Đầu tư trồng

hoa, sản xuất giống hoa và trồng rau áp dụng công nghệ cao của Công ty TNHH Dalat Hasfarm.

- Trả 01 hồ sơ do chủ dự án xin rút là Cụm công nghiệp Gia Hiệp của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện Di Linh.

- Đã thông báo kết quả thẩm định đối với 19 hồ sơ gồm: 01- Dự án Nhà máy sản xuất gạch không nung và Tuynel Lâm Hà 68 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Lâm Hà 68; 02- Nhà máy dẹt lụa Bảo Lộc của Công ty Cổ phần Tơ lụa Bảo Lộc; 03- Cơ sở Đầu tư nông nghiệp xuất khẩu tại số 109 thôn Cầu Sắt, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương của Công ty TNHH Apollo; 04- Nâng cấp, mở rộng khai thác và chế biến đá xây dựng Hưng Nguyên của Công ty TNHH Hưng Nguyên; 05- Nhà máy chế biến cấp đông rau quả Lâm Đồng của Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Lâm Đồng; 06- Dự án Trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, quản lý bảo vệ rừng; trồng cỏ và chăn nuôi bò sữa, xây dựng nhà máy, sản xuất chế biến sữa, kết hợp với tham quan du lịch văn hoá trải nghiệm” – Hạng mục nhà máy sản xuất chế biến sữa của Công ty TNHH SX Thương mại Kim Phát; 07- Cơ sở Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; 08- Dự án Mở rộng quy mô, nâng công suất mở khai thác và chế biến đá xây dựng của Công ty TNHH Khai thác Xây dựng Lộc Đại Phát; 09- Nhà máy nước hồ Than Thở của Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng; 10- Nông trường trà Tâm Châu của Công ty TNHH Tâm Châu; 11- Cơ sở Trang trại chăn nuôi heo thịt công nghệ lạnh của ông Đỗ Quỳnh Tú; 12- Trại chăn nuôi heo Phạm Phương Đông của ông Phạm Phương Đông; 13- Cơ sở Trang trại chăn nuôi heo, gà Nguyễn Tiến Hoàng của ông Nguyễn Tiến Hoàng; 14- Cơ sở trại nuôi heo thịt Nguyễn Quyết Chiến của ông Nguyễn Quyết Chiến; 15- Dự án Nâng quy mô, công suất Toyota Ngọc Anh Lâm Đồng của Công ty TNHH Toyota Ngọc Anh Lâm Đồng; 16- Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt tại thôn Lạc Trường, xã Tu Tra, Huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng của Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam; 17- Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc; 18- Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản Cát Tiên của Công ty TNHH Trang trại Cát Tiên; 19- Trang trại chăn nuôi 2.400 lợn nái sinh sản tại xã Quảng Ngãi, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng của Công ty TNHH MTV Huy Hoàn Quân.

- Không thông qua 02 hồ sơ gồm: 01- Nhà máy sản xuất thuốc và thức ăn chăn nuôi của Công ty TNHH Tập đoàn High Tech Pharma; 02- Cơ sở chế biến cà phê xuất khẩu của Công ty TNHH Hồ Phương.

- Đang trình UBND tỉnh cấp GPMT cho 05 hồ sơ gồm: 01- Cảng hàng không Liên Khương; 02- Cơ sở Nhà xưởng may mặc First Team Việt Nam của Công ty TNHH May mặc First Team Việt Nam; 03- Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản Duy Ngọc Cát Tiên của Công ty TNHH Duy Ngọc Cát Tiên; 04- Trại gà Lộc Quảng tại thôn 7, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao DHN Lâm Đồng;

05- Trang trại chăn nuôi Vạn Hưng Phát – Hạng mục Chăn nuôi heo của Công ty TNHH Vạn Hưng Phát.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu kiện, khiếu nại

- Kiểm tra công tác chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản và đất đai đối với Dự án cải tạo đất trồng cỏ phục vụ chăn nuôi bò của Công ty TNHH Phương đỏ Đà Loan tại huyện Đức Trọng; Dự án trồng rau hoa xuất khẩu kết hợp quản lý bảo vệ rừng của Công ty TNHH Vĩnh Tiến; Công ty cổ phần thực phẩm CJ Cầu Tre tại huyện Bảo Lâm; Nhà máy của Công ty TNHH thực phẩm Asuzac Đà Lạt, Công ty TNHH Thủy Hồng Quốc Tế, Công ty TNHH Liên doanh Kiến Quốc Việt Can tại cụm Công nghiệp Ka Đô, huyện Đơn Dương, Công ty TNHH Hiệp Hưng, Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng Đức Đạt và Công ty TNHH Ngọc Thạnh Mỹ;

- Phối hợp với Thanh tra Sở kiểm tra một số đơn vị khai thác đất san lấp trên địa bàn huyện Đa Tễh, Công ty TNHH Đá Hóa An tại huyện Đa Huoai; một số dự án khai thác cát tại Đơn Dương, Lạc Dương và Đà Lạt; xác minh nội dung đơn phản ánh về môi trường của Công ty TNHH Thủy Hoàng Nguyên; Trang trại chăn nuôi Vạn Hưng Phát của Công ty TNHH Vạn Hưng Phát.

- Phối hợp phòng Quản lý Khoáng sản và Tài nguyên nước kiểm tra một số đơn vị hoạt động khai thác cát trên địa bàn các huyện: Bảo Lâm, Lâm Hà và Đam Rông; Dự án khai thác cát xây dựng của Công ty TNHH Tuấn Vượng 68; Dự án khai thác cát xây dựng của Công ty TMDV Nam Hoàng Thịnh.

- Tiếp nhận và chuyển 03 đơn thư của các hộ dân cho Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố giải quyết theo thẩm quyền.

- Chuyển thông tin phản ánh của bản tin Alo Chào buổi sáng trên kênh VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam về tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải tại thôn 8A và chợ xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm đến UBND huyện Bảo Lâm.

- Tiếp nhận 08 thông tin qua đường dây nóng của tỉnh và Tổng cục Môi trường, trong đó: đã xác minh, xử lý 02 thông tin phản ánh qua đường dây nóng của tỉnh và 06 thông tin đã gửi UBND địa phương xác minh hoặc xử lý.

- Phối hợp UBND huyện Lâm Hà kiểm tra, xác minh nội dung phản ánh qua đường dây nóng về ô nhiễm môi trường của cơ sở ươm tơ tại thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà và cơ sở sản xuất nhộng tằm Hà Tùng của hộ kinh doanh Đào Thị Ngọc Hà.

- Phối hợp Phòng Cảnh sát Môi trường – Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra công tác BVMT đối với: Dự án là Khu du lịch Nghỉ dưỡng Dương Kim của Công ty TNHH Dương Kim Ngân; Dự án Khai thác, chế biến đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Long Thạch của Công ty TNHH Long Thạch; Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Bảo Lộc của Công ty cổ phần Môi trường xanh

Friendly; Dự án khai thác chế biến đá của Công ty Cổ phần Tân Việt; Dự án đầu tư nâng cấp khai thác, chế biến mỏ đá Long Thạch của Công ty TNHH Long Thạch.

- Tham mưu UBND tỉnh xử lý đơn của ông Nguyễn Phú Phi về ô nhiễm môi trường đối với Trang trại chăn nuôi heo của hộ ông Huỳnh Dũng tại Xóm 2, thôn Tân Đà, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

7. Đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện Báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học cấp tỉnh và các khu bảo tồn – xác lập chế độ bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Góp ý đối với hồ sơ quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030. Cung cấp thông tin về hiện trạng loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Tham mưu UBND tỉnh: ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành công văn thực hiện công tác quản lý nhà nước về ứng phó biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Cung cấp thông tin phục vụ lập báo cáo quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên theo Luật Bảo vệ môi trường và cung cấp thông tin phục vụ lập báo cáo Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và hướng dẫn các đơn vị quản lý di sản thiên nhiên triển khai nội dung về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên theo Luật bảo vệ môi trường.

- Lập báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

8. Công tác khác

- Tham mưu UBND tỉnh: Ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; xây dựng Đề án và dự thảo Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết về tăng cường công tác lãnh đạo bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; gia hạn thời gian hoạt động chăn nuôi để thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với Trại nuôi heo thịt Nguyễn Quyết Chiến; Quyết định Phê duyệt kết quả tự đánh giá các chỉ số nhóm I Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của tỉnh Lâm Đồng năm 2021.

- Thăm định 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021: xã Đưng K'Nó huyện Lạc Dương; xã Sơn Điền và xã Gia Bắc, huyện Di Linh; xã Lộc Bắc và xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm; xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông; 12 đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021: xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc; xã Tu Tra và xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương; xã Quốc Oai, huyện Đạ Tẻh; xã Hiệp Thạnh, Ninh Gia, Đà Loan, huyện Đức Trọng; xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm; xã Đạ Oai, xã Đạ Tồn, huyện Đạ Huoai; xã Tân Văn và xã Đông Thanh huyện Lâm Hà; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về giáo dục năm 2021: xã Tân Hà, huyện Lâm Hà và xã Hòa Ninh, huyện Di Linh; 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về môi trường xã Quảng Trị, huyện Đạ Tẻh, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên và xã Đinh Lạc, huyện Di Linh.

- Tham mưu các văn bản: hướng dẫn Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Lâm Đồng tiêu hủy nguyên liệu gia công; góp ý Dự thảo Thông tư ban hành ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với nước khai thác, dung dịch khoan và mùn khoan thải của các công trình dầu khí trên biển gửi Tổng cục Môi trường; đề nghị Ban quản lý các Khu công nghiệp, UBND các huyện, thành phố thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định; yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; xác nhận việc chấp hành các quy định pháp luật về lĩnh vực môi trường; hướng dẫn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của Chi nhánh tại tỉnh Lâm Đồng – Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022; hướng dẫn Công ty Cổ phần CJ Cầu Tre thực hiện hồ sơ môi trường; thăm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Kho trung chuyển xăng dầu Di Linh của Công ty TNHH Dương Đông - Tây Nguyên; rà soát, thực hiện thủ tục cấp Giấy phép môi trường theo quy định của Luật BVMT năm 2020; hoạt động của Nhà máy sản xuất tơ và dệt lụa tơ tằm Việt Nam của Công ty TNHH Sunfeel Việt Nam; cung cấp thông tin về tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình Thương hiệu quốc gia năm 2022; Xác nhận chấp hành công tác bảo vệ môi trường tại đơn vị cho Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar); ý kiến dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh; góp ý dự thảo quy định tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn NTM và mô hình nông thôn thông minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025; trình và đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu Kho trung chuyển xăng dầu Di Linh của Công ty TNHH Dương Đông - Tây Nguyên; phối hợp UBND huyện Đức Trọng, UBND các xã trong việc khảo sát vị trí đổ thải vật liệu thừa dự án Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 28B đoạn qua tỉnh Lâm Đồng; góp ý các dự thảo Quyết định, kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở; cung cấp thông tin cho Bộ Tài nguyên và Môi trường lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học; đánh giá tổng kết việc thi hành Quyết định

số 36/2010/QĐ-TTg gửi Sở Khoa học và Công nghệ; ý kiến đối với dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đà Lạt gửi Sở Xây dựng.

- Góp ý phương án quản lý rừng bền vững của các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường và đề án thu phí đối với giấy phép môi trường.

- Thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn khác theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Sở.

9. Kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục

9.1. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh luôn được chú trọng đã và đang được triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả nhất định góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường (không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới), hạn chế tối đa việc phát sinh chất thải ra môi trường, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái xanh sạch đẹp. Bên cạnh đó các cơ quan quản lý Nhà nước địa phương cũng đã thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ môi trường các lưu vực sông, thể hiện được vai trò, vị trí của tỉnh Lâm Đồng đầu nguồn lưu vực sông Đồng Nai.

- Nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh từng bước được nâng lên, tạo sự chuyển biến tích cực trong hành động của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân. Công tác bảo vệ môi trường không còn là nhiệm vụ của riêng một ngành chức năng quản lý mà được sự quan tâm và chung tay góp sức của mọi tầng lớp xã hội từ các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân tạo môi trường phát triển kinh tế xã hội bền vững trên toàn tỉnh.

- Việc thực thi pháp luật của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh cũng đạt được nhiều kết quả tốt. Hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mới đã lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định hiện hành. Các đơn vị này đã có ý thức trong việc đầu tư các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường để xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận. Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chính quyền địa phương đã nhanh chóng kiểm tra, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm không để tình trạng gây ô nhiễm kéo dài ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng tại địa phương.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong công tác truyền thông, thời gian qua công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội, các đoàn thể và các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh. Việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau như: tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tổ chức các ngày kỷ niệm có liên quan như: Ngày nước thế giới, Ngày khí tượng thế

giới, Ngày môi trường thế giới trong các năm qua.... và các hình thức tuyên truyền khác qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Qua đó, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng tích cực tham gia các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và giám sát việc thực hiện chương trình hành động ngày một hiệu quả.

Nhìn chung công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học đã đạt được những kết quả nhất định. Hiện nay, đã và đang được triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả nhất định góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế tối đa việc phát sinh chất thải ra môi trường, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái xanh sạch đẹp và ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp, người dân về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học đã nâng cao. Các văn bản đều được giải quyết kịp thời, đúng tiến độ, không có văn bản tồn đọng, hạn chế thấp nhất văn bản giải quyết chậm tiến độ.

9.2. Hạn chế, khó khăn

- Một số dự án nhà máy xử lý rác thải triển khai chậm tiến độ, thực hiện còn chậm so với yêu cầu đề ra.

- Nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường còn ít và chưa được đầu tư tập trung, chưa đáp ứng yêu cầu chiến lược và thiếu bền vững. Ngoài ra, địa phương cũng chưa nhận được nguồn kinh phí hỗ trợ từ trung ương để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt là lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

- Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số tổ chức, cá nhân chưa tốt, vẫn còn một số cơ sở kinh doanh sản xuất chưa coi trọng công tác bảo vệ môi trường và xử lý ô nhiễm mang tính chất đối phó với các lực lượng chức năng.

- Một số cơ sở sản xuất do điều kiện hạn hẹp về tài chính, về diện tích đất sản xuất kinh doanh do nằm xen kẽ trong khu dân cư nên việc xây dựng hệ thống xử lý còn hạn chế và từ đó gây ra hiện tượng ô nhiễm môi trường xung quanh dẫn đến khiếu kiện.

- Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tập trung vào nhóm dịch vụ công ích, đồng thời nguồn kinh phí hỗ trợ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chủ yếu xin hỗ trợ từ nguồn vốn trung ương. Vì vậy, việc xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, hạn chế về nguồn vốn và tiến độ thực hiện.

- Công chức Chi cục phải tham gia nhiều đoàn kiểm tra, thanh tra, nông thôn mới với thời gian dài ngày nên nhiều khi không bố trí được công chức tham gia.

- Việc phân loại rác theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường chưa được triển khai đồng bộ do chưa đầy đủ hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật.

- Luật bảo vệ môi trường năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc.

9.3. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục kiện toàn và tăng cường năng lực tổ chức bộ máy, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ môi trường.

- Quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị công ích, các đơn vị chủ quản và cơ sở xử lý chất thải rắn được giao thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong việc phân loại, chuyên giao xử lý chất thải rắn.

- Nghiên cứu áp dụng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn theo quy định hiện hành; khuyến khích và kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh lân cận để giải quyết các vấn đề môi trường liên vùng, liên tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đặc biệt là công tác truyền thông về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước thực hiện và truyền thông về bảo vệ môi trường trong cộng đồng, trong các doanh nghiệp và trong trường học; vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích hoạt động phân loại chất thải tại nguồn. Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng ở các trường học, cộng đồng dân cư, cơ quan nhà nước, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ về giảm thiểu phân loại tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn, thải bỏ chất thải rắn đúng nơi quy định. Thu hút cộng đồng tham gia quản lý chất thải, tăng cường vai trò của cộng đồng trong quản lý chất thải là một việc làm cần thiết.

- Nâng cao ý thức của người dân trong thu gom, phân loại vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, tránh tình trạng người dân tự chôn lấp, đốt, vứt bỏ ra môi trường hoặc bỏ lẫn vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng chung với rác thải sinh hoạt.

- Tiếp tục phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường tăng cường sự giám sát của cộng đồng, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng đối với hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và trong công tác xử lý chất thải rắn nói riêng.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông nhằm thay đổi, tiến tới từ bỏ thói quen sử dụng bao bì, sản phẩm nhựa khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một

lần trong cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhằm giảm phát sinh chất thải rắn. Tuyên truyền, vận động và tổ chức ký cam kết chống chất thải nhựa, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần đối với các cơ sở sản xuất, các tổ chức phân phối sản phẩm, trung tâm thương mại, cửa hàng, nhà hàng, chợ, siêu thị không sử dụng túi ni lông khó phân hủy và đồ nhựa sử dụng một lần.

- Lòng ghép công tác bảo vệ môi trường vào các quyết định phát triển. Không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; thực hiện sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường. Bảo đảm hài hoà lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tích cực tham gia quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường; kết hợp xử lý hành chính, hình sự với áp dụng công cụ kinh tế, thị trường để bảo đảm thực thi hiệu quả các chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Rà soát, tổng kết, phổ biến nhân rộng các mô hình, dự án có hiệu quả đã được ứng dụng.

- Thực hiện công tác thẩm định và hướng dẫn lập hồ sơ môi trường cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt là Luật bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022) và các văn bản dưới Luật.

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN, TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Các công việc chính đã thực hiện

1.1. Về Khoáng sản

1.1.1. Công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản

- Tham mưu UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản quản lý theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành khác có liên quan, Tỉnh ủy về lĩnh vực khoáng sản và văn bản chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và UBND các địa phương tăng cường công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh, xử lý dứt điểm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép (đặc biệt là cao lanh, vàng, thiếc, cát, đất san lấp) .

- Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát hồ sơ và có văn bản nhắc nhở, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn thực hiện đúng quy định của pháp luật, giấy phép được cấp.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 29/4/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị Quyết số 10-

NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Kế hoạch số 6940/KH-UBND ngày 29/8/2022) và triển khai thực hiện.

- Trình UBND tỉnh bổ sung cục bộ một số điểm mở vào quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản tỉnh Lâm Đồng; đề xuất UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư giá quyền khai thác khoáng sản.

- Rà soát, đánh giá việc lắp đặt camera giám sát, trạm cân và lập sổ sách, chứng từ trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chấp thuận thực hiện dự án giám sát khối lượng khoáng sản khai thác thực tế nhằm tránh thất thu ngân sách nhà nước.

- Yêu cầu, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân lắp đặt camera giám sát, trạm cân và lập sổ sách, chứng từ để xác định sản lượng khai thác thực tế trong khai thác khoáng sản, hoàn thành hồ sơ, thủ tục trước khai thác, chấp hành các quy định khi hoạt động, đảm bảo an toàn trong khai thác mỏ.

- Tổ chức giám sát các đơn vị mới được cấp phép, yêu cầu thực hiện theo quy định.

- Kiểm tra hoặc đề nghị các địa phương tăng cường kiểm tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền các nội dung thông tin theo đơn của người dân về hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, hoặc theo phản ánh của báo chí về khai thác trái phép, khai thác không đúng quy định.

- Xây dựng các báo cáo chuyên ngành, công tác quản lý, bảo vệ, hội đồng khoáng sản.

- Phối hợp với các sở, ngành góp ý các quy hoạch khoáng sản cả nước, góp ý dự thảo quyết định của Thủ tướng chính phủ về khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

1.1.2. Số lượng giấy phép khai thác, thăm dò khoáng sản đã cấp

Cấp 04 giấy phép khai thác, 03 giấy phép thăm dò khoáng sản, 10 hồ sơ phê duyệt trữ lượng, 01 hồ sơ xác nhận thu hồi khoáng sản.

1.1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý, khắc phục trong lĩnh vực khoáng sản

- Theo dõi, nắm thông tin đề nghị UBND huyện các địa phương tăng cường kiểm tra, giải tỏa xử lý triệt để việc khai thác khoáng sản (đặc biệt là cao lanh, vàng, thiếc, cát, đất san lấp), san gạt, cải tạo mặt bằng trái phép theo thẩm quyền.

- Kiểm tra 05 đơn vị khai thác khoáng sản theo chỉ đạo của UBND tỉnh; qua kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính một số đơn vị, yêu cầu khắc phục các tồn tại, vi phạm; kiểm tra công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, khai thác trái phép của 03 huyện (Lâm Hà, Di Linh và Bảo Lộc).

- Phối hợp với Thanh tra Sở thanh tra 24 tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Qua thanh tra, kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính 11 trường hợp với các hành vi chủ yếu sau: sử dụng đất khi chưa thực hiện

thủ tục thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, khai thác ra ngoài phạm vi ranh giới được cấp phép, chậm nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.... với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 1.937.749.392 đồng, trong đó xử phạt chính là 945.371.208 đồng, nộp lại số lợi bất hợp pháp là 992.378.184 đồng.

- Tham gia với Ban pháp chế Hội đồng Nhân dân tỉnh giám sát việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản của 13 tổ chức và 06 huyện, thành phố

- Các địa phương đã kiểm tra, xử lý 32 vụ khai thác khoáng sản trái phép, tổng số tiền xử phạt 813 triệu đồng, tịch thu 02 tàu 05 máy nổ.

1.2. Về Tài nguyên nước

1.2.1. Nhiệm vụ trọng tâm đã thực hiện

- Triển khai thực hiện các hoạt động kỷ niệm ngày Nước thế giới 22/3, Ngày khí tượng thế giới 23/3 và Chiến dịch giờ trái đất năm 2022.

- Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định của giấy phép tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép; hướng dẫn việc thực hiện các quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định.

- Đề nghị các địa phương rà soát, kiểm tra, xử lý, giải tỏa ngay các khu vực đã bị các tổ chức, cá nhân lấn chiếm ao, hồ (đặc biệt các hồ chứa nước đa mục tiêu phục vụ cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt), sông, suối, ngăn dòng chảy, san gạt, cải tạo mặt bằng, vi phạm hành lang bảo vệ nguồn nước, khai thác khoáng sản trái phép trong các lòng hồ nhằm chống bồi lắng, ô nhiễm nguồn nước, đảm bảo dung tích hồ chứa, chống hạn hán, sạt lở; các tổ chức, cá nhân hành nghề khoan không phép; thực hiện các biện pháp phòng, chống lấn chiếm các sông suối, ao, hồ chứa nước, thực hiện nghiêm các quy định của Luật Tài nguyên nước, Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; triển khai dự án khoanh định vùng hạn chế và khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt vùng hạn chế và khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Xây dựng các báo cáo chuyên ngành, công tác quản lý việc khai thác, bảo vệ tài nguyên nước.

- Góp ý dự thảo quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San – Srêpôk; dự thảo điều tra tài nguyên nước; góp ý quy hoạch tài nguyên nước quốc gia; dự thảo đề án đảm bảo an ninh tài nguyên nước;...

1.2.2. Số lượng giấy phép tài nguyên nước đã cấp

Tổng số giấy phép tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Lâm Đồng là 55 giấy phép.

1.2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Phối hợp thanh tra về chấp hành các quy định về đất đai và tài nguyên nước của các Công ty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng và Công ty cổ phần cấp nước Sài Gòn - Đan Kia, xử lý vi phạm hành chính 01 đơn vị với số tiền 60 triệu đồng.

- Phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra công tác cải cách hành chính và theo dõi thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước năm 2022 đối với UBND thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm.

- Phối hợp với Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về chấp hành các quy định về tài nguyên nước đối với Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.

1.3. Về khí tượng thủy văn

- Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường: báo cáo tình hình thực hiện Luật Khí tượng thủy văn; xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc và triển khai thực hiện (Kế hoạch số 1427/KH-UBND ngày 08/3/2022).

- Hướng dẫn các đài Khí tượng thủy văn về xây dựng phương án cấm mốc bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; hướng dẫn các chủ hồ và một số đơn vị khác thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn, thực hiện các quy định về pháp luật khí tượng thủy văn.

- Phối hợp với Tổng cục Khí tượng thủy văn kiểm tra việc thực hiện các quy định về khí tượng thủy văn đối với các hồ chứa, dự án trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, yêu cầu khắc phục các tồn tại, vi phạm.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Một số trường hợp các hộ gia đình san gạt, cải tạo mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, đào ao, các đơn vị thực hiện dự án phát hiện có khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn (đa số là nhỏ, lẻ, không tập trung và không phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản của tỉnh) nhưng không sử dụng hết, không được bán ra ngoài thị trường (theo quy định tại điều 64, Luật Khoáng sản năm 2010), gây thất thoát

nguồn tài nguyên và thất thu ngân sách nhà nước, cơ quan quản lý khó kiểm soát, hiện nay chưa có quy định đối với các trường hợp này.

- Theo khoản 2, Điều 42, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tuy nhiên do tình hình thực tế tại địa phương các khu mỏ chủ yếu là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đều nằm ở vùng sâu, vùng xa, quy mô không lớn (như đất san lấp, cát sông, sỏi...), tại một số mỏ chưa có hệ thống điện, văn phòng, chưa kết nối được với mạng Internet nên việc triển khai thực hiện đang gặp khó khăn về cơ sở vật chất và nguồn vốn đầu tư.

- Do thông tin, dữ liệu, số liệu điều tra, đánh giá, quan trắc tài nguyên nước, khí tượng thủy văn còn thiếu, phân tán gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý nhà nước và thẩm định hồ sơ cấp phép. Thiếu nguồn kinh phí nên một số dự án, đề án, đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị, hệ thống giám sát để thu nhận, lưu trữ giữ liệu...theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật chưa thực hiện được.

- Chưa có quy hoạch lưu vực sông làm căn cứ quản lý việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xây dựng, hoàn chỉnh các quy hoạch tổng thể, quy hoạch các lĩnh vực có liên quan.

3. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; Tập huấn triển khai các nghị định, thông tư hướng dẫn về tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và khí tượng thủy văn.

- Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; hướng dẫn lập dự toán kinh phí bảo vệ khoáng sản chưa khai thác để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn về thu hồi, sử dụng đất dôi dư khi san gạt, cải tạo mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, đào ao.

- Khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ để địa phương quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định nhằm phát triển kinh tế, xã hội địa phương, thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước.

- Hướng dẫn trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ để tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhằm thu đúng, thu đủ tránh thất thu ngân sách, đúng các quy định.

- Hướng dẫn tính tiền cấp quyền khai thác cho các trường hợp trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

- Tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu về hiện trạng môi trường nước mặt, nguồn thải và tổng lượng thải vào môi trường các nguồn nước mặt liên tỉnh làm cơ sở để các tỉnh thực hiện việc quy định khả năng tiếp nhận của các nguồn nước trên địa bàn tỉnh phục vụ cho công tác quản lý chất lượng môi trường nước mặt và công tác cấp phép theo quy định.

- Đẩy mạnh trồng rừng, nâng cao độ che phủ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất nhằm điều hòa nguồn nước, giảm lũ, tăng lưu lượng mùa kiệt.

IV. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Tổ chức hội thảo tham vấn, góp ý nhằm hoàn thiện Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Triển khai thực hiện các công tác liên quan theo quy định.

- Thu thập và lập báo cáo số giờ nắng, độ ẩm không khí, nhiệt độ không khí, lượng mưa một số sông chính tại các Trạm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng từ Đài khí tượng thủy văn tỉnh Lâm Đồng.

V. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

1. Tình hình triển khai các công trình, dự án

- Tiếp tục thi công gói thầu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bảo Lâm. Đến nay, CSDL đang được vận hành thử nghiệm, dự kiến đến cuối năm 2022 sẽ nghiệm thu và đưa vào vận hành chính thức.

- Đơn đốc, giám sát công tác kê khai đăng ký đất đai của các gói thầu thi công công trình hoàn thiện hồ sơ địa chính huyện Lạc Dương. Đến nay, cơ bản các đơn vị thi công đã thực hiện xong công đoạn kê khai đăng ký, đang hoàn chỉnh hồ sơ và chuyển UBND các xã để xét cấp Giấy chứng nhận.

- Đơn đốc thi công, giám sát, kiểm tra nghiệm thu các gói thầu thuộc công trình hoàn thiện hồ sơ địa chính trên địa bàn huyện Lâm Hà. Đã hoàn thành việc kiểm tra, nghiệm thu công đoạn đo đạc, lập bản đồ địa chính; các đơn vị đang thực hiện công tác kê khai đăng ký đất đai và xét cấp GCNQSD đất, khối lượng kê khai, đăng ký đến thời điểm hiện tại đạt trên 70%.

- Triển khai dự án hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính thành phố Bảo Lộc. Công trình này được triển khai từ tháng 8/2022, dự kiến đến cuối năm 2022 sẽ hoàn thành công đoạn đo đạc, thành lập bản đồ.

- Triển khai công trình tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Hiện nay đã tổ chức thi công gói thầu tại các huyện: Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên và thành phố Bảo Lộc.

- Hoàn thành việc lập Thiết kế kỹ thuật công trình hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính huyện Đơn Dương và huyện Đạ Huoai. Hiện nay, cả 02 Thiết kế kỹ thuật – dự toán đã được UBND tỉnh phê duyệt, đang thực hiện quy trình để lựa chọn đơn vị thi công.

- Cơ bản hoàn thành công tác khảo sát, thu thập số liệu, lập Thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000, 1/5000.

- Đôn đốc các công ty lâm nghiệp trình và thẩm định phương án sử dụng đất; các đơn vị tư vấn hoàn thiện sản phẩm, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm các gói thầu thi công Dự án cắm mốc các công ty lâm nghiệp.

2. Một số khó khăn, vướng mắc

- Theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường có một số nội dung chưa rõ ràng, chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Trong quá trình thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến công tác đo đạc bản đồ (đặc biệt là phục vụ cho công tác đền bù, giải phóng mặt bằng), các đơn chủ đầu tư cũng như các đơn vị tư vấn đo đạc gặp khá nhiều khó khăn.

- Ranh giới quy hoạch đất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng liên tục được rà soát, điều chỉnh, chậm được phê duyệt ảnh hưởng rất nhiều đến công tác đo đạc bản đồ, cụ thể:

+ Các địa phương chưa xây dựng và trình phê duyệt được phương án đổi phần diện tích trả về địa phương quản lý. Do đó, chưa triển khai công tác đo đạc, cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích này;

+ Dự án cắm mốc, đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ ranh giới đối với 08 công ty TNHH MTV lâm nghiệp được triển khai từ năm 2017, đến nay vẫn chưa kết thúc được;

+ Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai công tác xác định ranh giới, cắm mốc, đo đạc lập hồ sơ ranh giới, bản đồ địa chính của tất cả các đơn vị chủ rừng theo Đề án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, ranh giới quy hoạch đất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng tiếp tục được rà soát, điều chỉnh, gây rất nhiều khó khăn khi triển khai Dự án này.

- Khó khăn trong việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Hầu hết diện tích đo đạc, lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Dự án hoàn thiện hồ sơ địa chính đều đã được đo đạc, lập bản đồ và hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định hiện hành, mặc dù được đo đạc, thành lập lại bản đồ địa chính, nhưng Giấy chứng nhận cũ vẫn có giá trị pháp lý, không yêu cầu người dân phải cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hệ thống bản đồ và hồ sơ địa chính mới thành lập, do đó rất ít người dân thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận;

+ Hệ thống bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299 được thành lập đã lâu (hầu hết đã trên 30 năm), không có hệ tọa độ, tại thời điểm đo đạc, ranh giới sử dụng đất của người sử dụng đất không rõ ràng, máy móc thiết bị lạc hậu, độ chính xác của hệ thống bản đồ không cao. Hầu hết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đã cấp theo hệ thống bản đồ này đến nay đều không còn đúng với hiện trạng sử dụng, không khớp với hệ thống bản đồ và hồ sơ địa chính được thành lập mới (do sai số trong đo đạc trước đây, có sự biến động về ranh giới trong quá trình sử dụng, ranh giới trước đây không rõ ràng, không xác định được chính xác...). Trong

trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận riêng lẻ đối với từng thửa đất, về lý thuyết, sẽ có sự chùng lún về ranh giới giữa thửa đất được đo đạc theo hệ thống bản đồ mới và thửa đất được đo đạc theo Chỉ thị 299, điều này có thể phát sinh tranh chấp, mặc dù trong thực tế, hầu hết các hộ dân đều sử dụng đất ổn định từ trước đến nay, không có tranh chấp (sự chùng lún là do sai số đo đạc; do ranh giới sử dụng đất trước đây chưa được rõ ràng, việc xác định ranh giới không chính xác). Các địa phương còn có nhiều quan điểm khác nhau về nội dung này, thậm chí không thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận theo hệ thống bản đồ và hồ sơ địa chính được đo đạc và thành lập mới mà chỉ cấp đổi theo ranh giới, diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận trước đây, phần chùng lún để lại xem xét xử lý sau khi các thửa đất có sự chùng lún đều đã được cấp Giấy chứng nhận theo hệ thống bản đồ và hồ sơ địa chính mới;

+ Từ những lý do nêu trên, việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hệ thống bản đồ đo đạc mới rất khó khăn do phải mất nhiều thời gian để lồng ghép các hệ thống bản đồ phục vụ cho việc xác định nguồn gốc sử dụng đất và phân tích nguyên nhân biến động.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo:

- Cho ban hành quyết định quy phạm pháp luật quy định về Quản lý nhà nước đối với hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*thay thế Quyết định số 70/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng*).

- Sớm hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng; đồng thời ban hành quyết định điều chỉnh phạm vi ranh giới của các đơn vị chủ rừng để làm cơ sở triển khai công tác cắm mốc, đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ ranh giới đối với các đơn vị chủ rừng.

- Để đẩy nhanh tiến độ cấp đổi Giấy chứng nhận cho người dân cũng như hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, kính đề nghị UBND tỉnh thông nhất chỉ đạo các địa phương thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hệ thống bản đồ được đo đạc mới; đối với những trường hợp chùng lún về ranh giới giữa 2 hệ thống bản đồ như đã nêu ở trên, không yêu cầu phải phân tích biến động (các hộ lân cận ký ráp ranh đầy đủ và được UBND cấp xã xác nhận ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề). Trường hợp đo đạc lại mà ranh giới thửa đất có thay đổi so với ranh giới thửa đất tại thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất và diện tích đất đo đạc thực tế nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất thì phân diện tích chênh lệch nhiều hơn (nếu có) được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các quy định hiện hành. Trường hợp phát sinh tranh chấp thì sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để giải quyết.

VI. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ - KHIẾU NẠI TỐ CÁO

Thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định khác có liên quan; tiến hành việc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt, thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh, của Lãnh đạo sở.

1. Công tác thanh tra, kiểm tra

1.1. Tham mưu ban hành Quyết định thanh tra, kiểm tra:

Đã tham mưu Lãnh đạo sở ban hành Quyết định số 638/QĐ-STNMT ngày 06/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo quyết định đã được phê duyệt, trong năm 2022 Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiến hành thanh tra hành chính đối với 01 đơn vị; thanh tra trách nhiệm trong thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng đối với 02 đơn vị trực thuộc; thanh tra chuyên ngành đối với các đơn vị, doanh nghiệp theo danh sách đã được UBND tỉnh phê duyệt là 12 đơn vị. Bên cạnh đó, đã tiến hành 08 cuộc thanh tra đột xuất đối với 16 doanh nghiệp; 01 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Giám đốc Sở.

1.2. Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra:

- Về thanh tra hành chính: đã tiến hành 03 cuộc thanh tra đối với 02 đơn vị là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạc Dương và Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường (đạt 100% kế hoạch). Đã tiến hành xong việc thanh tra, và ban hành 03 kết luận/03 cuộc thanh tra đã tiến hành.

- Về thanh tra chuyên ngành: Đã tiến hành 08 cuộc thanh tra đối với 11/12 đơn vị phải thanh tra theo kế hoạch (đạt 91% kế hoạch). Trong đó, đã hoàn thành việc thanh tra, ban hành kết luận thanh tra đối với 11/11 đơn vị tiến hành thanh tra. Chưa thanh tra đối với 01 đơn vị (doanh nghiệp có đơn đề nghị điều chỉnh thời gian thanh tra).

- Về thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh: tiến hành thanh tra 06 cuộc đối với 14 tra doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND; đã hoàn thành việc thanh tra, ban hành 03 kết luận/03 đơn vị được thanh tra. Đang tiến hành thanh tra đối với 11 doanh nghiệp khai thác cát trên địa bàn các huyện Đơn Dương, Lạc Dương, Đạ Huoai, Bảo Lâm và Cát Tiên theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Về công tác kiểm tra đột xuất: đã tiến hành 05 cuộc kiểm tra đối với 09 tổ chức, doanh nghiệp. Đã có báo cáo về kết quả kiểm tra đối với 09/09 tổ chức được kiểm tra.

- Sai phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: số tổ chức vi phạm: 13 tổ chức, nội dung vi phạm chủ yếu:

+ Lĩnh vực đất đai: để đất bị lấn chiếm, sử dụng đất khi chưa thực hiện các thủ tục thuê đất (hành vi chiếm đất), chưa thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

+ Lĩnh vực khoáng sản: khai thác vượt công suất, khai thác không đúng thiết kế mỏ được phê duyệt, khai thác ngoài ranh giới cấp phép, chưa ghi chép đầy đủ số liệu khoáng sản khai thác, chưa lắp đặt trạm cân, camera giám sát...

+ Lĩnh vực bảo vệ môi trường: không thực hiện đúng một trong các nội dung kế hoạch BVMT đã được phê duyệt; không thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định; không lập kế hoạch BVMT trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; không thực hiện chương trình giám sát môi trường các năm...

- Xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) qua thanh tra, kiểm tra: đã tiến hành xử phạt, lập hồ sơ trình UBND tỉnh xử phạt theo thẩm quyền đối với 07 tổ chức vi phạm với tổng số tiền 1.230.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất hợp pháp là 463.643.000 đồng.

2. Công tác tiếp công dân

Căn cứ các quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã quy định rõ chế độ, trách nhiệm tiếp công dân, phương tiện và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động tiếp công dân tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường; gắn việc tiếp công dân với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp:

- Tham mưu Giám đốc Sở ban hành Thông báo số 02/TB-STNMT ngày 06/01/2022 về lịch tiếp công dân của Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022.

- Tiếp công dân định kỳ ngày 20 hàng tháng, trong giờ hành chính. Nếu đúng vào ngày nghỉ Lễ, ngày Thứ bảy, Chủ nhật thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.

- Thành phần tham gia tiếp công dân: chủ trì: Lãnh đạo Sở (Giám đốc hoặc Phó Giám đốc); tham gia tiếp công dân: Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, đơn vị có liên quan.

Số lượng tiếp công dân: Số lượt tiếp 11 lượt (tiếp định kỳ); số người được tiếp 00 người; số vụ việc 00 vụ việc.

Chuẩn bị hồ sơ, tổng hợp số liệu phục vụ Lãnh đạo sở tham gia các buổi tiếp công dân định kỳ do UBND tỉnh, HĐND tỉnh tổ chức.

3. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai

3.1 Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

- Tổng số đơn đã tiếp nhận: 533 đơn, trong đó: đơn đủ điều kiện giải quyết là: 340 đơn, không đủ điều kiện xử lý, chuyển đơn: 193 đơn.

- Đơn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; đơn được UBND tỉnh giao xác minh: 216 đơn. Trong đó đơn khiếu nại 46 đơn; kiến nghị, phản ánh: 170 đơn.

- Đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc sở: 124 đơn. Trong đó, khiếu nại: 00 đơn; tố cáo: 13 đơn; phản ánh, kiến nghị: 111 đơn.

3.2 Kết quả giải quyết đơn

a) Đơn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; đơn được UBND tỉnh giao xác minh:

- Đã tiến hành xác minh, có báo cáo UBND tỉnh: 186/216 đơn
- Đang tiến hành xác minh: 30 đơn (khiếu nại: 08 đơn; kiến nghị, phản ánh: 22 đơn).

b) Đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở:

- Đơn khiếu nại: 00. Trong năm 2022 tại Sở Tài nguyên và Môi trường không phát sinh trường hợp khiếu nại thụ lý giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại.

- Đơn tố cáo: đã xác minh, có kết luận/thông báo giải quyết đối với 12/12 đơn. Trong đó: đã ban hành 06 kết luận tố cáo (tố cáo đúng: 02 đơn, tố cáo sai: 04 đơn); ban hành 01 quyết định đình chỉ giải quyết do người tố cáo rút đơn; có 04 thông báo thụ lý giải quyết do không đảm bảo điều kiện thụ lý theo quy định; có 01 văn bản trả lời đơn (nội dung đơn không phải là nội dung tố cáo); đang tiến hành xác minh: 01 đơn

- Đơn kiến nghị, phản ánh: đã xác minh, có văn bản trả lời, hướng dẫn đối với: 99/111 đơn. Đang tiến hành xác minh: 12 đơn.

** Số liệu công tác giải quyết đơn thư là số liệu tổng hợp chung của cả Sở*

4. Công tác xử phạt, tham mưu xử phạt vi phạm hành chính

4.1. Xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra sở

Từ tháng 05/12/2021 đến 05/11/2022, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 15 quyết định XPVPHC đối với 15 tổ chức vi phạm trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường với tổng số tiền xử phạt 515.731.208 đồng, tổng số tiền thu lợi bất hợp pháp là 133.323.184 đồng.

Đã theo dõi, đôn đốc các tổ chức thực hiện quyết định XPVPHC. Đến nay 12/15 tổ chức vi phạm đã thực hiện nộp phạt.

4.2. Tham mưu UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền

Từ tháng 05/12/2021 đến 05/11/2022, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường được giao thẩm tra, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh XPVPHC đối với 17 tổ chức, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản và tài nguyên nước, bảo vệ môi trường với tổng số tiền xử phạt 3.175.000.000 đồng; tổng số tiền thu lợi bất hợp pháp phải nộp do thực hiện hành vi vi phạm: 1.125.371.197 đồng.

5. Công tác phòng, chống tham nhũng

5.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Căn cứ Kế hoạch số 679/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, Thanh tra sở đã

tham mưu Lãnh đạo sở ban hành Kế hoạch số 03/KH-STNMT ngày 14/02/2021 với một số mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc trong việc chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm, nhận thức của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

- Tăng cường hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành trong công tác PCTN; phát huy, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Thanh tra sở đã phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, cụ thể:

- Luật phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; trọng tâm là tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các nội dung Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị và Kết luận Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 5 (khóa XI); Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27/CT-TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực; Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Văn bản số 4101/UBND-NC ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Văn bản số 4348/UBND-NC ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, người lao động ngành Thanh tra Lâm Đồng; Văn bản số 6577/UBND-NC ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về tăng cường tăng cường công tác thanh tra, PCTN và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh...

- Luật khiếu nại, Luật Tố cáo, các Chỉ thị, Nghị định, Thông tư hướng dẫn về các lĩnh vực khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước ...

c) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Thanh tra sở

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Sở trong việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021.

Căn cứ vào tình hình thực tế đề tham mưu Giám đốc sở thanh tra trách nhiệm về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng đối với Thủ trưởng một số đơn vị trực thuộc Sở; định kỳ, đột xuất báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức.

Rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế.

Phối hợp với Văn phòng sở và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành nhằm tiếp tục công khai, minh bạch và đơn giản hóa các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Văn phòng sở

Tham mưu, đề xuất Giám đốc sở ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

Tham mưu Giám đốc sở thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, tham mưu triển khai Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ trong cán bộ, công chức của cơ quan; giúp Giám đốc sở quán triệt, chỉ đạo thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành liên quan về công tác PCTN.

Tham mưu Giám đốc sở trong công tác cải cách hành chính; công khai minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Tham mưu Giám đốc sở trong công tác biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN.

Quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, sử dụng tài sản công.

Tham mưu cho Lãnh đạo sở thực hiện việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của CBCC thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

Chủ trì xây dựng, phối hợp với Công đoàn cơ sở để thảo luận và trình Lãnh đạo Sở ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan; quy chế quản lý, sử dụng tài sản; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc chấp hành các quy chế, chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

Tham mưu Lãnh đạo sở trong công tác rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế qua triển khai thực hiện tại địa phương.

Tham mưu Lãnh đạo sở công khai các nội dung phải công khai theo quy định của Luật PCTN và thực hiện đăng tải các nội dung, thông tin trên Công thông tin điện tử của Sở Tài Nguyên và Môi trường theo quy định.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc sở

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra sở, Văn phòng sở trong quá trình triển khai các nội dung đã nêu tại Mục II của Kế hoạch này; tham gia xây dựng và hoàn thiện Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công; xây dựng Quy tắc ứng xử, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của cơ quan và của đơn vị mình; tham gia góp ý để hoàn thiện các quy định nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch trên lĩnh vực, nội dung được phân công phụ trách.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Công khai, minh bạch hoạt động của nội bộ cơ quan và trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường;

- Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức đơn vị;

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Thực hiện nghiêm túc công khai về các loại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch khai thác khoáng sản, các khu vực cấm khai thác; các thủ tục hành chính về đất đai, thăm dò, khai thác khoáng sản, hồ sơ về môi trường; kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo... trên các phương tiện đại chúng, website của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện minh bạch khi xác định giá đất cho thuê, đấu giá quyền sử dụng đất, cấp quyền khai thác khoáng sản, xác nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua cơ chế hội đồng do UBND tỉnh thành lập với sự tham gia của đại diện nhiều cơ quan liên quan và chính quyền địa phương.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và tình hình thực tế của cơ quan, hằng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đều rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ.

Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và tình hình thực tế của cơ quan Nhà nước.

Về cơ bản, quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công được tôn trọng thực hiện. Trong kỳ, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa để xảy ra hiện tượng chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản không đúng mục đích, vượt định mức, gây thất thoát, lãng phí; đồng thời tiết kiệm định kinh phí chi thường xuyên, để cải thiện đời sống cán bộ, công chức.

Việc mua sắm trang thiết bị, triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đều được tiến hành công khai, minh bạch theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ. Từ năm 2017 đến nay, việc đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị cố định... đều tập trung thông qua Sở Tài chính.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Cán bộ công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính Nhà nước; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh. Trong thực hiện, chú trọng các nội dung: nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thực hành dân chủ, trách nhiệm nêu gương... Qua đó, đã tạo ra được chuyển biến tốt trong toàn cơ quan, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện luân chuyển 01 vị trí:

- Luân chuyển, bổ nhiệm một cán bộ từ Trưởng phòng Quản lý đất đai sang Chánh thanh tra sở.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng tinh gọn và nộp hồ sơ qua mạng trong tình hình dịch bệnh Covid 19 ngày càng phức tạp, hạn chế tiếp xúc với người dân và khuyến khích người dân nhận kết quả thông qua dịch vụ chuyển phát đảm bảo của bưu điện.

Việc chi trả lương, phụ cấp, công tác phí được thực hiện qua hệ thống ngân hàng, không dùng tiền mặt, qua đó kiểm tra, kiểm soát được thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực xảy ra tại cơ quan.

f) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Văn phòng sở giao cho 01 nhân viên theo dõi kiểm tra việc kê khai thu nhập tài sản của người có chức vụ, quyền hạn và định kỳ báo cáo cho Thanh tra tỉnh, báo cáo cho Sở Nội vụ trong thực hiện việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo trong cơ quan.

VII. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Công tác thi đua khen thưởng

Lập Kế hoạch công tác thi đua khen thưởng năm 2022.

Triển khai thực hiện chương trình ký giao ước thi đua ngành tài nguyên và môi trường 5 tỉnh Tây Nguyên (cụm thi đua số VI).

Hội thao Khối thi đua Kinh tế - Kỹ thuật và Khối Công đoàn Kinh tế Kỹ thuật đã được tổ chức theo kế hoạch.

Ban hành Quyết định số 537/QĐ-STNMT ngày 31/10/2022 về việc công nhận danh hiệu thi đua, đánh giá phân loại công chức và tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong công tác năm 2022.

Kết quả đánh giá xếp loại năm 2022:

- Về danh hiệu thi đua năm 2022:

+ 03 Tập thể lao động xuất sắc, 31 tập thể lao động tiên tiến.

+ 29 chiến sĩ thi đua cơ sở và 512 lao động tiên tiến.

- Về khen thưởng năm 2022:

+ 02 tập thể đề nghị bằng khen của Bộ Tài nguyên và Môi trường, 01 tập thể đề nghị bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 27 tập thể đề nghị giấy khen của Giám đốc Sở.

+ 08 cá nhân đề nghị bằng khen của Bộ Tài nguyên và Môi trường, 05 cá nhân đề nghị bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 246 cá nhân đề nghị giấy khen của Giám đốc Sở.

Đối với các tổ chức, đoàn thể:

Công đoàn CS Sở Tài nguyên và Môi trường: được công nhận Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022.

Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường: được công nhận Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.

Ban hành các báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng gửi đến Cụm trưởng Cụm thi đua số VI, Khối thi đua kinh tế kỹ thuật...

2. Công tác tổ chức

- Phối hợp công tác xét tuyển công chức đặc cách đối với vị trí Kế hoạch – Tài chính Sở và tiếp nhận công chức tuyển dụng vào đơn vị theo quy định; Phối hợp Sở Nội vụ trong công tác tuyển dụng công chức năm 2022 ngành tài nguyên và môi trường.

- Thực hiện quy trình lấy phiếu ý kiến quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý cấp Sở, cấp phòng và tương đương giai đoạn 2026 – 2030 theo quy định; đã được cấp có thẩm quyền thẩm định theo quy định.

- Đã ban hành và thực hiện Kế hoạch luân chuyển CBCCVV năm 2022.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 02 Lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, 04 Phó giám đốc VPĐKĐĐ; quy trình luân chuyển 02 vị trí Lãnh đạo cấp phòng và 02 vị trí công chức, chuyển đổi vị trí công tác 01 Giám đốc Chi nhánh VPĐKĐĐ Các Tiên với Trưởng phòng TNMT Cát Tiên; bổ nhiệm mới 01 chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở; bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc sở.

- Cử 02 công chức, viên chức đi học cao cấp lý luận chính trị; 02 công chức, viên chức đi học trung cấp lý luận chính trị; đăng ký công chức, viên chức phụ trách các lĩnh vực hành chính, văn phòng tham gia các lớp nghiệp vụ theo quy định.

- Thực hiện quy trình ban hành văn bản QPPL đối với Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư 05/2020/TT-BTNMT; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022.

VIII. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thực hiện quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND

tỉnh Lâm Đồng “Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022”, Sở Tài nguyên và Môi trường Lâm Đồng ban hành Kế hoạch số 02/KH-STNMT ngày 11/01/2022, kế hoạch đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong công tác cải cách hành chính năm 2022 tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện kế hoạch số 9582/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng “Tuyên truyền về Cải cách hành chính năm 2022”, Sở Tài nguyên và Môi trường Lâm Đồng đã xây dựng Kế hoạch số 03/KH-STNMT ngày 11/01/2022 v/v tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022.

Kế hoạch xác định tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cả về phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn; củng cố, sắp xếp bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tạo môi trường thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Thực hiện Kế hoạch số 674/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 và Quyết định số 282/QĐ-BTNMT ngày 14/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả rà soát, đánh giá đối với “*nhóm TTHC về lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết*”.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Đài truyền hình Lâm Đồng tổ chức thành công buổi giao lưu đối thoại trực tiếp về công tác cải cách hành chính tại Đài phát thanh và truyền hình Lâm Đồng vào ngày 11/11/2022.

- Rà soát và xây dựng quy trình các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường để cập nhật lại hệ thống một cửa điện tử iGate theo quy định.

- Đang phối hợp cùng Trung tâm Phục vụ hành chính công tham mưu ban hành danh mục TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định; TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC thay thế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục triển khai công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được các cấp ban hành.

- Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đối với tất cả TTHC.

- Cập nhật, đổi mới thông tin trên website của Sở để thông tin đến với người dân được kịp thời và thuận tiện hơn.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện dự án hoàn thiện hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai phục vụ tốt cho công tác quản lý của ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường; nhất là trong giai đoạn thực hiện các nhiệm vụ song song với công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Đơn vị đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 10^b/KH-STNMT ngày 22/6/2022 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Báo cáo kết quả khắc phục các nội dung kiến nghị của Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 3090/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 và Kế hoạch số 66/KH-SNV ngày 31/8/2022 của Sở Nội vụ về kiểm tra công tác CCHC và công tác Văn thư, lưu trữ năm 2022.

- Kết quả công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022 (tính đến ngày 30/11/2022) đạt được như sau:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 256.803 hồ sơ, đã giải quyết 252.351 hồ sơ theo hạn trả, trong đó:

+ Trả đúng hạn: 244.206 hồ sơ, đạt 96,8 %.

+ Trả quá hạn: 8.145 hồ sơ, chiếm 3,2 %.

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần hai từ ngày 15/12/2021 đến 30/11/2022 là 51.252 giấy.

IX. THU NGÂN SÁCH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Thu ngân sách từ đất

Đến ngày 04/12/2022; Thu ngân sách từ đất: 2.624,001 tỷ đồng; Trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất: 2.220,231 tỷ; Đạt 111% (so với dự toán TW giao 2.000 tỷ); Đạt 94% (so với dự toán địa phương giao 2.350 tỷ).

- Thu tiền thuê đất trong nước: 403,770 tỷ; Đạt 144% (so với dự toán TW giao: 280 tỷ); Đạt 135% (so với dự toán địa phương giao 300 tỷ).

2. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Tính đến ngày 31/10/2022 đã thu 34,5 tỷ.

3. Thu tiền cấp quyền tài nguyên nước

Tính đến ngày 31/10/2022 đã thu 59,9 tỷ.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1) Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Đôn đốc UBND các huyện, thành phố hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất

cấp huyện thời kỳ 2021-2030, trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý I/2023;

- Hoàn thành thẩm định Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023, tổng hợp ý kiến của các sở, ban, ngành để thông báo thẩm định; đôn đốc các địa phương khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ kế hoạch sử dụng đất trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý I/2023.

- Thẩm định hồ sơ bổ sung kế hoạch sử dụng đất trong năm theo đề nghị của địa phương và các tổ chức, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh 2021-2025, báo cáo UBND tỉnh, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định trong quý I/2023.

- Đôn đốc đơn vị tư vấn quy hoạch tỉnh, khẩn trương hoàn chỉnh phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, để lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quý I/2023 làm cơ sở tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

- Hoàn thành thẩm định, trình phê duyệt kết quả tổng điều tra đánh giá đất đai tỉnh Lâm Đồng.

2) Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3) Về lĩnh vực giá đất

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể đối với các trường hợp giao đất, thuê đất có giá trị lô đất trên 10 tỷ; giá đất cụ thể đối với các trường hợp nhà nước thu hồi đất.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định bảng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023.

- Giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh cho các địa phương trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và các nội dung khác có liên quan đến giá đất.

4) Về lĩnh vực giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Thực hiện các hồ sơ theo quy định đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Giải quyết các đơn thư, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai từ tổ chức, cá nhân.

Tổng hợp các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Hướng dẫn về mặt chuyên môn đối với các khó khăn, vướng mắc cho các địa phương khi có yêu cầu.

5) Về công tác phối hợp

Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của các đơn vị có liên quan đến lĩnh vực đất đai.

Tham gia phối hợp trong giải quyết hồ sơ vụ việc theo quy chế phối hợp giữa các đơn vị.

6) Công tác khác

- Rà soát các quyết định phê duyệt đơn giá thuê đất trong chu kỳ 5 năm tiếp theo của Cục Thuế tỉnh để lập các Hợp đồng thuê đất và phụ lục Hợp đồng thuê đất để gửi cho các doanh nghiệp ký.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các hồ sơ còn tồn đọng theo thời gian quy định.

II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện công tác thẩm định và hướng dẫn lập hồ sơ môi trường cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai: các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Triển khai thực hiện kế hoạch giảm phát thải rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Rà soát, đôn đốc nhắc nhở các đơn vị chưa nộp phí và Tờ khai phí biến đổi, hướng dẫn kê khai và lấy mẫu nước thải làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp cho các cơ sở có lưu lượng nước thải trung bình trong năm tính phí từ 20m³/ngày đêm trở lên; tiếp tục thực hiện công tác thẩm định và ban hành Thông báo nộp phí đối với các đơn vị nộp Tờ khai phí bảo vệ môi trường..

- Phối hợp thẩm định các xã đạt nông thôn mới theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới của tỉnh; phối hợp với Văn phòng điều phối tập huấn tại huyện Bảo Lâm và Di Linh.

- Tham mưu Kế hoạch về việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và tiếp tục tham mưu hoàn thiện Dự thảo Quyết định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định Luật Bảo vệ Môi trường 2020.

- Xây dựng dự án đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc tự động, liên tục chất lượng nước mặt tại hồ phục vụ cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với các đơn vị theo kế hoạch phê duyệt của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Lập báo cáo về thực hiện các nhiệm vụ liên quan ứng phó biến đổi khí hậu.

- Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn sinh cảnh Núi Voi (bảo tồn Thông đỏ).

- Lập báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường năm 2023.

III. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN, TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Lĩnh vực khoáng sản:

1.1. Tiếp tục:

- Đôn đốc, yêu cầu các đơn vị đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường kiên quyết xử lý theo quy định.

- Triển khai việc tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phối hợp với Cục thuế tỉnh đôn đốc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Đề án “Tăng cường công tác chống thất thu thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh” theo Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh; rà soát báo cáo UBND tỉnh xử lý các trường hợp dấy nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Rà soát, bổ sung khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Triển khai quy chế phối hợp với các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Đắk Lắk về công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản; rà soát, điều chỉnh, tăng cường công tác bảo vệ môi trường đối với hoạt động san gạt, cải tạo mặt bằng để SXNN trên địa bàn .

- Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 04/8/2021 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, Quy chế phối hợp số 01/QCPH- STNMT-CAT ngày 15/7/2021 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Công an tỉnh.

- Thực hiện dự án giám sát khối lượng khoáng sản khai thác thực tế nhằm tránh thất thu ngân sách nhà nước.

1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản:

- Tiếp tục tăng cường theo dõi, phối hợp, đề nghị UBND các địa phương kiểm tra, giải tỏa xử lý triệt để việc khai thác trái phép theo thẩm quyền (đặc biệt là các khu vực khai thác vàng, thiếc, cao lanh, cát sỏi lòng sông...); Tăng cường công tác quản lý lĩnh vực đất đai, khoáng sản, san gạt, cải tạo mặt bằng trên địa bàn.

- Rà soát, đề nghị, giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp đảm bảo an toàn trong hoạt động khoáng sản, khắc phục các tồn tại, chấp hành các quy định trong khai thác khoáng sản.

- Thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản (đặc biệt là các doanh nghiệp khai thác đá, cát, cao lanh, khai thác gây ô nhiễm môi trường, vi phạm an toàn trong khai thác mỏ).

2. Lĩnh vực tài nguyên nước và khí tượng thủy văn

- Tiếp tục tổ chức cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các nguồn nước thuộc danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và trình UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh theo quyết định của Luật Tài nguyên nước và trên cơ sở danh mục nguồn nước liên tỉnh và danh mục nguồn nước liên quốc gia (nguồn nước mặt) đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

- Tiếp tục việc đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị cấp phép và thực hiện các quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật tài nguyên nước.

- Tiến hành thanh, kiểm tra và hướng dẫn về hồ sơ tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân theo kế hoạch và theo hồ sơ sự vụ.

- Xây dựng và trình UBND tỉnh phương án thực hiện khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất sau khi UBND tỉnh phê duyệt khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất.

- Xây dựng và trình UBND tỉnh việc xây dựng hệ thống tiếp nhận thông tin giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Rà soát, tiếp tục triển khai công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực KTTV theo quy định, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tế tại địa phương.

*** Công tác thanh tra, kiểm tra:**

- Tiếp tục tăng cường theo dõi, phối hợp, đề nghị UBND các địa phương kiểm tra, giải tỏa xử lý triệt để hành nghề khoan, khai thác nước dưới đất, nước mặt trái phép theo thẩm quyền, kiểm tra xử lý các hành vi lấn chiếm ao hồ, sông suối.

- Đề nghị UBND các huyện thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan UBND các xã phường, thị trấn, các cụm công nghiệp tăng cường công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước, thực hiện đúng quy định trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Rà soát các tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát khai thác, sử dụng nước theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra các đơn vị khai thác tài nguyên nước, KTTV năm 2023.

IV. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Thực hiện công tác cải cách hành chính theo kế hoạch.

- Nghiên cứu các văn bản mới ban hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan đến lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu để áp dụng thực hiện khi có liên quan.

V. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc công tác kê khai, đăng ký đất đai, xét cấp GCNQSD đất thuộc công trình hoàn thiện hồ sơ địa chính huyện Lạc Dương, huyện Lâm Hà và thành phố Bảo Lộc;

- Chỉ đạo triển khai công trình tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường trên địa bàn toàn tỉnh;

- Triển khai thi công các gói thầu thuộc công trình hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính huyện Đạ Huoai và huyện Đơn Dương;

- Triển khai công trình xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000, 1/5000;

- Tham mưu triển khai dự án hoàn thiện hồ sơ địa chính trên địa bàn 03 huyện còn lại (Đam Rông, Đạ Tẻh và Cát Tiên);

- Tiếp tục đôn đốc các công ty lâm nghiệp trình và thẩm định phương án sử dụng đất; các đơn vị tư vấn hoàn thiện sản phẩm, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm các gói thầu thi công Dự án cắm mốc các công ty lâm nghiệp.

VI. LĨNH VỰC THANH TRA

1. Công tác thanh tra, kiểm tra

Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt; đồng thời đáp ứng yêu cầu thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh và lãnh đạo Sở.

Thanh tra việc chấp hành các quy định về Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật khoáng sản theo Quyết định được phê duyệt.

Rà soát xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường đối với các doanh nghiệp vi phạm...

2. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Duy trì thường xuyên, nề nếp công tác tiếp công dân; tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai theo quy định của Luật Tiếp công dân.

Tổ chức rà soát, nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, xác minh để giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (đặc biệt là số đơn thư tồn đọng quá hạn, những vụ việc phức tạp...).

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng chống tham nhũng trong nội bộ cơ quan, không để phát sinh hiện tượng tham nhũng, lãng phí.

VII. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Công tác thi đua khen thưởng

Tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình dịch Covid 19, chuẩn bị các nội dung thi đua, phong trào của ngành tài nguyên và môi trường, phối hợp với các sở, ban ngành, cụm, khối thi đua sau khi có chỉ đạo của cấp trên.

- Rà soát lại toàn bộ các nội dung liên quan đến công tác thi đua khen thưởng tại Sở.

- Phối hợp và chuẩn bị tài liệu phục vụ tốt việc kiểm tra công tác thi đua khen thưởng của các ngành.

2. Công tác tổ chức

- Thực hiện Kế hoạch luân chuyển CBCCVC các đơn vị trực thuộc, các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và phòng ban tại Sở.

- Triển khai thực hiện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Rà soát, thực hiện công tác nhân sự, tổ chức bộ máy theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện quy trình bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo theo quy định.

VIII. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Tiếp tục triển khai công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được các cấp ban hành.

- Phối hợp cùng các đơn vị liên quan hoàn chỉnh việc cập nhật bộ quy trình giải quyết TTHC lên phần mềm một cửa điện tử iGate.

- Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Sở.

- Tiếp tục cập nhật, đổi mới thông tin trên website của Sở để thông tin đến

với người dân được kịp thời và thuận tiện hơn.

- Tiếp tục công tác đào tạo nhằm từng bước chuẩn hóa về chuyên môn, chính trị, nâng cao chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ TN và MT;
- TT.HĐND tỉnh; TT.Tỉnh ủy;
- VP. UBND tỉnh Lâm Đồng;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Lâm Đồng;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở KH&ĐT; Cục Thống kê;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng TNMT các huyện, TP;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Đăng eGov, website Sở;
- Lưu: VT, VP.



Huỳnh Ngọc Hải